TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 - VL	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/DS-ST

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn B.

Ông Huỳnh Hiếu Tr.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - VL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - VL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - VL mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 225/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ Y, Sinh năm 1963; Nơi thường trú: 162 khu phố PH, phường AH, tỉnh VL.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, Sinh năm 1974; Nơi thường trú: 81/36 Ấp ĐN, xã VT, tỉnh VL.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Y trình bày:

Vào ngày 26/4/2022 bà Phan Thị Mỹ Y có cho bà Nguyễn Thị Kim Ng vay số tiền là: 50.000.000 đồng và ngày 16/5/2022 bà Y tiếp tục cho bà Ng vay 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng, hai bên có ký kết hợp đồng vay tài sản, được công chứng tại phòng công chứng Tín Hữu, mục đích vay của bà Ng

là sửa chữa quán ăn và kinh doanh, lãi suất thỏa thỏa thuận là 1.6%/tháng đối với hợp đồng ngày 26/4/2022 và 20%/năm đối với hợp đồng ngày 16/5/2022, cả hai hợp đồng đều có thời hạn trong vòng 06 tháng.

Khi hết thời hạn hợp đồng, bà Y đã yêu cầu bà Ng trả lại tiền gốc cho bà nhưng bà Y không trả. Bà Ng đóng lãi từ khi ký hợp đồng đến ngày 30/5/2024 theo thỏa thuận và không đóng lãi từ ngày 30/5/2024 đến nay.

Cho đến nay (ngày 30/9/2025) là 16 tháng kể từ ngày bà ngưng đóng lãi cho tôi, số tiền ước tính là:

* Hợp đồng ngày 26/4/2022: tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi suất 1 tháng là 800.000đồng/tháng.

Lãi suất tạm tính từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/9/2025 là 16 tháng:

800.000 đồng/tháng x 16 tháng = 12.800.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi là: 62.800.000 đồng.

* Hợp đồng ngày 16/5/2022: tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi suất 1 thánglà 833.000đồng/tháng.

Lãi suất tạm tính từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/9/2025 là 16 tháng:

833.000đồng/tháng x 16 tháng = 13.328.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi: 63.328.000 đồng

Tổng cộng số tiền gốc và lãi của hai lần bà Ng còn nợ của bà Y là: 100.000.000đ + 26.128.000đ = 126.128.000đồng.

Vì vậy, bà Phan Thị Mỹ Y yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Ng có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 126.128.000đồng (bao gồm 100.000.000đồng tiền gốc và 26.128.000đồng tiền lãi). Theo đơn khởi kiện, bà Y yêu cầu bà Ng trả cho bà tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 126.128.000đồng và tiếp tục tính lãi theo lãi xuất 1,6%/tháng tính từ ngày 30/9/2025 đến ngày Tòa xét xử đối với 02 hợp đồng trên cho đến khi Tòa giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên, nay bà Ng có trao đổi thỏa thuận với bà Y nên bà Y yêu cầu bà Ng trả cho bà số tiền gốc là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) và bà Y rút yêu cầu đối với phần yêu cầu tính tiền lãi.

Theo văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Ng trình bày: Bà Ng thừa nhận có ký hợp đồng vay tài sản với bà Y 2 lần, số tiền tổng cộng là 100.000.000đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 244 Bộ luật TTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ Y. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Ng có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Mỹ Y số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn do rút yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Ng, địa chỉ 81/36 ấp Đông Nam, xã Vĩnh Thành, tỉnh VL trả cho bà số tiền vay nên đây là vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - VL theo qui định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện bà Phan Thị Mỹ Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim Ng có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 126.128.000đồng và yêu cầu bà Ng tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 30/9/2025 đến ngày Tòa xét xử xong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Y sửa đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Ng trả cho bà số tiền vay gốc là 70.000.000đồng, rút yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc nguyên đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Y yêu cầu bà Ng trả cho bà số tiền gốc 70.000.000đồng và cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay tài sản ngày 26/4/2022 và ngày 16/5/2022, được công chứng tại văn phòng công chứng Tín Hữu. Bà Ng thừa nhận bà có ký tên vào hợp đồng vay tài sản do bà Y cung cấp và đồng ý trả cho bà Y số tiền 70.000.000đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bà Ng còn thỏa thuận với bà Y để cho bà bán đất để trả nợ cho bà Y và bà Y cũng đồng ý cho bà Ng thời gian 3 tháng tức ngày 06/7/2026.

Xét thấy, bà Ng đồng ý trả cho bà Y số tiền 70.000.000đồng, thời gian trả tiền vay là ngày 06/7/2026, sự thỏa thuận này do các đương sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa, không trái với đạo đức pháp luật, không vi phạm điều cấm nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, bà Y rút yêu cầu đối với phần yêu cầu bà Ng trả tiền lãi nên đình chỉ.

[3] Từ những cơ sở trên, xét thấy quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - VL là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 24, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Ng phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ Y với bà Nguyễn Thị Kim Ng về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Phan Thị Mỹ Y và bà Nguyễn Thị Kim Ng như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Ng có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Mỹ Y số tiền vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền là ngày 06/7/2026.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim Ng có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh VL xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng GĐKT, TT & THA TAND tỉnh VL*;
- *VKSND khu vực 6 - VL;*
- *THA dân sự tỉnh VL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)